

QUYẾT ĐỊNH số 91/2002/QĐ-BNN ngày 11/10/2002 ban hành Quy định về việc cấp Chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ ban hành Điều lệ Bảo vệ thực vật, Điều lệ Kiểm dịch thực vật và Điều lệ Quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy định về việc cấp Chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

Quy định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

BÙI BÁ BÔNG

QUY ĐỊNH về việc cấp Chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

(ban hành theo Quyết định số 91/2002/QĐ-BNN ngày 11/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chứng chỉ hành nghề) là văn bản do Chi cục Bảo vệ thực vật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp cho cá nhân có đủ trình độ chuyên môn nghề nghiệp để hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói hoặc hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

Điều 2.

1. Chứng chỉ hành nghề chỉ cấp cho cá nhân, không cấp cho tổ chức.

2. Đối với các tổ chức (công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty 100% vốn nước ngoài) hoạt động sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói hoặc buôn bán thuốc bảo vệ thực vật quy định như sau:

a) Các nhà máy, xưởng sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc thì người trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói phải có Chứng chỉ hành nghề;

b) Các chi nhánh, cửa hàng đại lý của công ty, hợp tác xã dịch vụ bảo vệ thực vật thì một trong những người quản lý một cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có Chứng chỉ hành nghề.

3. Đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định (hộ kinh doanh cá thể do một cá nhân hoặc hộ gia đình làm chủ) thì người chủ của hàng phải có Chứng chỉ hành nghề.

4. Chứng chỉ hành nghề được cấp theo mẫu thống nhất trong cả nước (Phụ lục số 3, 4).

Điều 3. Chứng chỉ hành nghề là một trong các điều kiện để đăng ký kinh doanh. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói hoặc người buôn bán thuốc bảo vệ thực vật có Chứng chỉ hành nghề do Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.

Tổ chức, cá nhân được quyền hoạt động sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói hoặc buôn bán thuốc bảo vệ thực vật kể từ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 7, Điều 16 của Điều lệ Quản lý thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ và phải cam kết thực hiện đúng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động.

Điều 4. Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ và làm thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề. Chứng chỉ hành nghề này chỉ có giá

trị hành nghề trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cấp.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật phải xét cấp. Nếu vì lý do nào đó không cấp phải trả lời cho người xin cấp bằng văn bản.

Điều 5. Người được cấp Chứng chỉ hành nghề chỉ có thời hạn trong 3 năm, kể từ ngày cấp. Nếu sau 3 năm vẫn tiếp tục hành nghề thì phải được Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gia hạn Chứng chỉ hành nghề. Trước khi hết hạn 1 tháng thì phải gửi hồ sơ xin gia hạn.

Người được cấp Chứng chỉ hành nghề phải tham gia các lớp tập huấn kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới do Chi cục Bảo vệ thực vật tổ chức để làm cơ sở cho việc gia hạn Chứng chỉ hành nghề.

Nếu bị mất Chứng chỉ hành nghề, người được cấp Chứng chỉ hành nghề phải báo ngay cho Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và làm thủ tục xin cấp lại.

Điều 6.

1. Nghiêm cấm việc cho người khác thuê, mượn Chứng chỉ hành nghề hoặc sử dụng vào mục đích khác.

2. Người được cấp Chứng chỉ hành nghề phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 7.

1. Người được cấp Chứng chỉ hành nghề sẽ bị thu hồi Chứng chỉ trong các trường hợp sau:

a) Cho người khác thuê, mượn Chứng chỉ hành nghề;

b) Hành nghề không đúng phạm vi cho phép;

c) Tẩy xóa hoặc sửa chữa Chứng chỉ hành nghề;

d) Người được cấp Chứng chỉ hành nghề bị chết.

2. Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào cấp Chứng chỉ hành nghề thì có quyền thu hồi Chứng chỉ hành nghề.

Chương II

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ SẢN XUẤT, GIA CÔNG, SANG CHAI, ĐÓNG GÓI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Điều 8. Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề cho người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật quy định tại Điều 8 Điều lệ Quản lý thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ như sau:

1. Có trình độ chuyên môn về hóa học hoặc bảo vệ thực vật từ đại học trở lên.

2. Có Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp theo quy định.

Điều 9.

1. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật gồm:

a) Đơn xin cấp Chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 1);

b) Bản sao hợp pháp văn bằng chuyên môn về hóa học hoặc nông học (ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật) từ đại học trở lên;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề cư trú;

d) Giấy khám sức khỏe do Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh trở lên cấp;

đ) Có 3 ảnh chân dung cỡ 4 cm x 6 cm.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn Chứng chỉ hành nghề:

a) Đơn đề nghị gia hạn Chứng chỉ hành nghề;

b) Giấy khám sức khỏe do Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh trở lên cấp;

c) Chứng nhận đã tham dự các lớp tập huấn kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới do Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

Chương III

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Điều 10. Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật quy định tại Điều 17 Điều lệ Quản lý thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ như sau:

1. Có Bằng tốt nghiệp về đại học hoặc trung cấp nông, lâm nghiệp hoặc có Giấy chứng nhận đã tham dự lớp học chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật do Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp;

2. Có Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp theo quy định.

Điều 11.

1. Chương trình lớp học chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.

a) Nội dung:

- Các văn bản pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật có liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật.

- Các văn bản pháp luật về thương mại có liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật.

- Các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật.

- Kiến thức cơ bản về các loại thuốc bảo vệ thực vật, ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật đến môi trường và sức khỏe con người.

- Các quy định về an toàn trong lưu thông, cung ứng, bảo quản, buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Đi thực tế.

b) Thời gian học là 3 tháng (tương đương với 12 tuần).

Sau thời gian học, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận (Phụ lục số 5).

2. Giấy chứng nhận đã tham dự lớp học chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật chỉ có giá trị trong 3 năm trong việc cấp Chứng chỉ hành nghề.

Điều 12.

1. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật gồm:

a) Đơn xin cấp Chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 2);

b) Bản sao hợp pháp của Bằng tốt nghiệp đại học hoặc trung cấp nông, lâm nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đã tham dự lớp học chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật do Chi cục Bảo vệ thực vật địa phương cấp;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cư trú;

d) Giấy khám sức khỏe do Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh trở lên cấp;

đ) Có 3 ảnh chân dung cỡ 4 cm x 6 cm.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn Chứng chỉ hành nghề:

a) Đơn đề nghị gia hạn Chứng chỉ hành nghề;

b) Giấy khám sức khỏe do Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh trở lên cấp;

c) Chứng nhận đã tham dự các lớp tập huấn kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới do Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 14. Người được cấp Chứng chỉ hành nghề phải có nghĩa vụ tham gia các lớp tập huấn định kỳ để nâng cao trình độ chuyên môn, nắm vững các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Người được cấp Chứng chỉ hành nghề phải thường xuyên liên hệ và gửi báo cáo hoạt động đến Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cấp Chứng chỉ hành nghề. Khi chuyển địa chỉ kinh doanh phải thông báo bằng văn bản cho Chi cục biết.

Điều 15. Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, phổ biến, cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ thực vật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cấp Chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Bảo vệ thực vật phải gửi bản sao toàn bộ hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề về Cục Bảo vệ thực vật để theo dõi.

Chi cục phải lập sổ theo dõi việc cấp Chứng chỉ hành nghề. Hàng quý, hàng năm có báo cáo gửi Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 16. Cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, tổ chức thanh tra, kiểm tra các Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc cấp Chứng chỉ hành nghề./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

BÙI BÁ BỔNG

Phụ lục số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ SẢN
XUẤT, GIA CÔNG, SANG CHAI, ĐÓNG GÓI
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật (tỉnh, thành phố).....

Họ tên (viết chữ in):.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Tại.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Đã tốt nghiệp đại học:.....

Số bằng..... Ngày cấp.....

Địa điểm mở cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật (ghi rõ số nhà, thôn xóm, xã, phường, huyện):.....
.....

Tôi xin chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, nếu vi phạm tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý chuyên ngành và pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

Xác nhận của lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật (tỉnh, thành phố).....

Họ tên (viết chữ in):.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Tại.....
Đăng ký hộ khẩu thường trú tại (ghi rõ số nhà, thôn xóm, xã, phường).....
Đã tốt nghiệp (đại học, trung cấp nông, lâm nghiệp, lớp học chuyên môn nghiệp vụ về thuốc bảo vệ thực vật).....
Nơi cấp..... Ngày cấp.....
Địa điểm đăng ký buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (ghi rõ số nhà, thôn xóm, xã, phường).....
.....

Tôi xin chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, nếu vi phạm tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý chuyên ngành và pháp luật.

Xác nhận của xã, phường, thị trấn
nơi đăng ký địa điểm bán thuốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 200....
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 3

Mẫu Chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật:

- Bìa cứng, mặt ngoài màu xanh lá cây, mặt trong màu trắng.
- Kích thước: 14 cm x 21 cm.

Mặt trong (nền trắng, chữ đen)

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT
Tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật

CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT TỈNH (thành phố).....

Ảnh mẫu
4 x 6

Cấp cho Ông (Bà):.....
 Năm sinh:.....
 Chỗ ở hiện nay:.....
 Bằng cấp chuyên môn:.....
 Tại:.....
 Số bằng:..... Năm tốt nghiệp.....
 Chứng chỉ có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT
(Ký tên, đóng dấu)

Mặt ngoài (nền xanh lá cây, chữ đen)

Gia hạn		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT TỈNH (thành phố).....
Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng.. năm.. (Ký tên, đóng dấu)	
Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	

Phụ lục số 4

Mẫu Chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

- Bìa cứng, mặt ngoài màu xanh da trời, mặt trong màu trắng.
- Kích thước: 14 cm x 21 cm.

Mặt trong (nền trắng, chữ đen)

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT TỈNH (thành phố).....

Cấp cho Ông (Bà):.....

Năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Cấp ngày:..... Tại.....

Chứng chỉ có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT
(Ký tên, đóng dấu)

Ảnh mẫu
4 x 6

Mặt ngoài (nền xanh da trời, chữ đen)

Gia hạn		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ buôn bán thuốc bảo vệ thực vật CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT TỈNH (thành phố).....
Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	
Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	
Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày...tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... Ngày... tháng... năm... (Ký tên, đóng dấu)	

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 132/2002/QĐ-BTC ngày 21/10/2002 về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng thuộc nhóm 2709 và 2710 trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế

nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2709 và 2710 quy định tại Quyết định số 90/2002/QĐ-BTC ngày 11/7/2002 và Quyết định số 109/2002/QĐ-BTC ngày 16/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau: